

Bản án số: 80/2018/ DS-ST

Ngày: 15-5-2018

V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN HẢI**

2. Ông **LÊ VĂN NIÊM**

- Thư ký phiên tòa: Ông **PHẠM MINH TÂN** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không có tham gia.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **HUỖNH VĂN D**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **HUỖNH VĂN S**, sinh năm 1962.

Bà **NGUYỄN THỊ E**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ông S ủy quyền cho bà E

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **TRẦN THỊ Q**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(ông T, bà E có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Huỳnh Văn D tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải trình bày: Do anh với ông S có quan hệ chú cháu nên ngày 04/6/2016 anh có cho ông S vay

300.000.000đồng, thời gian vay từ 04/6/2016 đến 04/11/2017, khi nhận tiền ông S có lập biên nhận cho anh làm cơ sở. Đến hạn trả nợ nhưng đến nay ông S vẫn không trả tiền cho anh. Anh yêu cầu ông S trả 300.000.000 đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 28/3/2018 anh D có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bà E cùng ông S phải liên đới trả anh 300.000.000đồng và lãi theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước qui định từ ngày 04/6/2016 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền nguyên đơn chỉ yêu cầu ông S, bà E trả 300.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị E, ông Huỳnh Văn S tại bản tự khai, biên bản hòa giải, phiên tòa trình bày: Ngày 04/6/2016 vợ chồng bà vay của anh D 40.000.000đồng, lãi suất 30%/tháng, có ghi vào sổ anh D, không có thời hạn trả. Ngày 21/6/2016 vay tiếp 160.000.000đồng, lãi suất 30%/tháng, có ghi vào sổ anh D, không có thời hạn trả, đã đóng lãi được 02 tháng là 12.000.000đồng. Tổng cộng là 200.000.000đồng. Tháng 11/2017 anh D đến nhà yêu cầu vợ chồng bà viết giấy nợ với số tiền 300.000.000đồng. Nay ông bà chỉ đồng ý trả 200.000.000đồng nhưng trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Q trình bày: Việc vay tiền giữa vợ chồng ông S với chồng chị là Huỳnh Văn D chị không có tham gia nên chị không đồng ý việc bà E nói có liên quan đến chị.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của chị Q xác định chị không liên quan gì đến cho vay tiền của anh D, không có ý kiến gì việc anh D khởi kiện vợ chồng bà E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay cả 02 bên đương sự đều thống nhất biên nhận đề ngày ngày 11/11/2017 do ông S, bà E ký tên. Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 300.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi. Đối với phía bị đơn chỉ đồng ý trả 200.000.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng. Xét thấy, khi vay tiền giữa các bên không có lập biên nhận mà đến tháng 11/2017 phía bị đơn có ký biên nhận xác nhận số tiền nợ. Việc bị đơn cho rằng việc giao nhận tiền do vợ nguyên đơn giao và có ghi sổ với số tiền là 200.000.000đồng, sau đó anh D mới lập biên nhận đưa cho bị đơn ký tên. Tuy nhiên việc này không được nguyên đơn và vợ nguyên đơn là Trần Thị Q thừa nhận, còn bị đơn thì không có gì để chứng minh. Bị đơn cũng thừa nhận khi ký vào giấy biên nhận 11/11/2017 cũng không hề bị ép buộc từ phía nguyên đơn. Các bên cũng thừa nhận sau khi vay tiền phía bị đơn không trả tiền đúng hạn là vi phạm thỏa thuận của các bên. Nay phía bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian gây thiệt thòi quyền lợi nguyên đơn, việc này cũng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trong vụ án này. Các đương sự cũng có quyền thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông S, bà E trả cho anh D 300.000.000đồng là có cơ sở.

Đối với yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu phía bị đơn phải trả lãi. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Hoàn lại cho anh D số tiền tạm ứng án phí đã đóng. Ông S, bà E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Ông bà có đơn xin miễn giảm tiền án phí do gia đình đang gặp khó khăn nên được xét giảm 50% án phí phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn D.

- Buộc ông Huỳnh Văn S , bà Nguyễn Thị E phải trả cho anh Huỳnh Văn D số tiền là 300.000.000đồng.

Kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S, bà E chậm trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: ông Huỳnh Văn S, bà Nguyễn Thị E phải chịu 7.500.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.(đã được xét giảm 50%)

Hoàn lại anh Huỳnh Văn D 7.500.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08261 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

- Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

